

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Anh
Bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hải Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo H L Byă, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

* **Họ và tên:** **H L Byă**; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1993; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Y-Djik N (đã chết) và con bà H Juên B1, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 11 năm 2025 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị hại:**

1. Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số E L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phan Phạm Tuyết L1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Lê Thị P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Phạm Thị Thu P1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn F, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Lê Trương Ngọc Lan A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số D N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Nguyễn Thị Mai P2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Nguyễn Thị Trang N1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.
8. Bà Trần Thu H, sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Số E N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
9. Bà Võ Thị Thùy L2, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số H N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
10. Ông Đoàn Phú H1, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
11. Bà Đinh Thị Thúy N2, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số D N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
12. Bà Bùi Thị Tường V, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Số C L, xã C, tỉnh Lâm Đồng.
13. Bà Lê Thị T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số H Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An.
14. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số A Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
15. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Số H L, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cá nhân nên H L3 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối cụ thể: H L3 đi đến các cửa hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và tìm kiếm các cửa hàng bán online trên mạng xã hội mục đích để mua hàng bằng hình thức chuyển khoản, sau đó H L3 sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số Imei: 350879903171679, số Imei 2: 350879903188632, gắn sim điện thoại số 083.612.3838 của H L3, thực hiện đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền VCB D của Ngân hàng thương mại cổ phần N4, số tài khoản: 0231000689039 mang tên H LAN BYA thực hiện giao dịch chuyển tiền, sau khi mua hàng, H L3 yêu cầu cửa hàng cho mình thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, tuy nhiên khi thực hiện thao tác chuyển khoản trên ứng dụng VCB D, H có tình nhập sai số tài khoản nhận tiền của cửa hàng bằng cách chèn thêm số “1” ở đầu hoặc số bất kì vào vị trí ngẫu nhiên và thực hiện giao dịch chuyển tiền, sau đó chọn mục Chuyển tiền qua Ngân hàng N5 và nhập thủ công tên người nhận tiền rồi thực hiện giao dịch chuyển tiền thì giao dịch vẫn ghi nhận thực hiện chuyển tiền thành công. Tiếp đó H Lan chỉnh sửa hình ảnh bằng cách “xoá” con số mà H L3 đã chèn vào số tài khoản thụ hưởng thể hiện trên hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công nhằm tạo lòng tin cho nhân viên, chủ cửa hàng. Sau đó, H L3 đưa hình ảnh cho người thu tiền của cửa hàng xác nhận. Khi nhìn thấy hình ảnh chuyển tiền thành công do H L3 cung cấp, đến đúng tên người nhận tiền nên nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng không kiểm tra đã nhận được tiền hay chưa. Sau đó, H L3 cầm số hàng đã mua tại cửa hàng ra về. Từ thời điểm H L3 chuyển tiền cho cửa hàng đến ba ngày sau, do H L3 chuyển tiền đến số tài khoản không hợp lệ nên tài khoản của H L3 được hoàn lại số tiền đã chuyển, H L3 tiếp tục sử dụng những khoản tiền này vào hành vi tương tự và tiêu xài chứ không trả lại cho cửa hàng. Khi thực hiện hành vi, một số nhân viên, chủ

cửa hàng phát hiện không nhận được số tiền hàng và liên hệ thì H L3 nói do lỗi của hệ thống Ngân hàng nên số tiền đã chuyển có thể bị nghẽn trên hệ thống và sẽ chuyển đến tài khoản của cửa hàng trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó, cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại của H Lan cho nhân viên, chủ cửa hàng liên hệ khi không nhận được số tiền bán hàng. Tuy nhiên bị cáo đã cung cấp thông tin tên, tuổi, số điện thoại, ... không đúng. Sau đó, nhân viên, chủ cửa hàng kiểm tra trong tài khoản chưa nhận được tiền hàng nên liên lạc theo thông tin H L3 cung cấp nhưng không được. H L3 nhận thức hành vi giao dịch chuyển tiền mua hàng như trên là thủ đoạn gian dối nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 07/2025, H L3 đã thực hiện 25 lần chuyển tiền mua hàng bằng hình thức chuyển khoản như trên, sau đó nhận tiền hoàn trả nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền thanh toán của 15 cửa hàng khác nhau với tổng số tiền 25.332.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), cụ thể như sau:

- **Cửa hàng thứ nhất:** Vào ngày 25/5/2024, H L Byă đến cửa hàng bán mỹ phẩm tại địa chỉ: số H Bà T, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1991, trú tại E L, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua các sản phẩm mỹ phẩm gồm kem dưỡng da, serum và mascara, với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 855.000 đồng (T2 trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng Thương mại cổ phần N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “7” vào dãy số tài khoản, từ “988474748” thành “9884747748”, mục đích để giao dịch không thể chuyển tiền đến đúng tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất, cung cấp số điện thoại liên lạc không đúng sự thật sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 27/05/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng Thương mại cổ phần N4 đã hoàn trả lại số tiền 855.000 đồng (T2 trăm năm mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H Lan B. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 855.000 đồng (T2 trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ hai:** Vào ngày 28/6/2024, H Lan đến cửa hàng bán mỹ phẩm Ny P tại địa chỉ: số F N, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Phan Phạm Tuyết L1, sinh năm 1994, trú tại 1 Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua mỹ phẩm, phấn trang điểm, với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 820.000 đồng (T2 trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng thương mại cổ phần N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản

thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “5” vào dãy số tài khoản, từ “44405555555” thành “444055555555”, mục đích để giao dịch không chuyển đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất và cung cấp thông tin liên lạc không đúng sự thật (tên là “Phương Uyên”, số điện thoại: 0903710263) sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 01/7/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng thương mại cổ phần N4 đã hoàn trả lại số tiền 820.000 đồng (T2 trăm hai mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 820.000 đồng (T2 trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H Lan không hoàn trả cho cửa hàng mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Vào ngày 10/7/2025, H L3 tiếp tục đến cửa hàng bán mỹ phẩm Ny P tại địa chỉ trên mua các sản phẩm mỹ phẩm gồm kem, phấn trang điểm, với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 890.000 đồng (T2 trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng qua tài khoản số 0376677878 mang tên PHAN PHAM TUYET LOAN. H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0376677878” thành “10376677878”. Sau khi mang số hàng trên rời khỏi cửa hàng, Bà L1 phát hiện ra thủ đoạn gian dối của bị cáo nên đuổi theo và đòi lại số hàng bao gồm: 01 (Một) chai sữa rửa mặt hiệu CeraVe SA Smoothing 236 ml, 01 (Một) phấn phủ hiệu Catrice Allmatt Plus, 01 (Một) son môi hiệu 3CE, 01 (Một) kẻ mắt nước hiệu Black Rouge, tất cả còn mới, chưa qua sử dụng sau đó giao nộp số đồ vật, tài liệu trên cho Cơ quan điều tra phục vụ công tác xác minh vụ việc. Đến ngày 11/7/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 890.000 đồng (T2 trăm chín mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. H L3 sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Tại cửa hàng bán mỹ phẩm Ny P, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi gian dối khi mua hàng chiếm đoạt tổng số tiền của bà Phan Phạm Tuyết L1 là 1.710.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- Cửa hàng thứ ba: Vào ngày 07/7/2024, H Lan lên mạng xã hội hỏi mua móc quần áo online của cửa hàng bán quần áo, phụ kiện, địa chỉ: số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Lê Thị P, sinh năm 1985, trú tại A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa, chốt đơn xong, bà P mang số hàng qua giao cho H Lan tại nhà trọ, địa chỉ số A A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Khi được giao đủ số hàng trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của bà P khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng thương mại cổ phần N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “5215205792893” thành “15215205792893”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa

hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho bà P tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà P tin tưởng mình đã nhận được tiền sau đó ra về tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 08/7/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ tư:** Vào ngày 26/7/2024, H L3 đến tiệm S, địa chỉ: số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Phạm Thị Thu P1, sinh năm 1995, trú tại Thôn F, phường T, tỉnh Đắk Lắk để mua gói dịch vụ triệt lông với tổng trị giá là 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). H L3 thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “5262777979” thành “15262777979”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền sử dụng gói dịch vụ. Đến ngày 27/7/2024, bà P1 kiểm tra trong tài khoản không thấy H L3 thanh toán chuyển khoản tiền mua gói dịch vụ triệt lông nên nhắn tin qua tài khoản Zalo của H L3 có tên “Lan N3” thông báo về việc này. H L3 đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng và gửi cho bà P1, sau đó chụp sao kê tài khoản ngân hàng của H L3 đã bị trừ số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) và chặn tin nhắn với bà P1. Đến ngày 29/07/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng dịch vụ chưa thanh toán cho bà P1 nhưng H L3 không trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ năm:** Vào ngày 29/07/2024, H Lan đến phòng tập gym Q, địa chỉ: số B N, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Lê Trương Ngọc Lan A, sinh năm 1991, trú tại 4 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua đồ tập yoga với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “91779779” thành “191779779”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện

thao tác chuyển tiền, H Lan chỉnh sửa xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng, đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Sau khi cửa hàng kiểm tra trong tài khoản không nhận được tiền chuyển khoản thì có nhắn tin với H L3 qua tài khoản Facebook tên “Lan N3” hỏi về số tiền, H Lan nói dối là lỗi của hệ thống, không phải lỗi của mình, tiền sẽ chuyển đến sau. Đến ngày 30/07/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ sáu:** Vào ngày 29/07/2024, H Lan đến cửa hàng bán mỹ phẩm G, địa chỉ: số A Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk của bà Nguyễn Thị Mai P2, sinh năm 1992, trú tại A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk mua mỹ phẩm trang điểm với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 863.000 đồng (T2 trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0941272227” thành “10941272227”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 30/07/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 863.000 đồng (T2 trăm sáu mươi ba nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 863.000 đồng (Tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng T3:** Vào tháng 9/2024, H L3 đến phòng tập I, địa chỉ: số A A, phường T, tỉnh Đắk Lắk của bà Nguyễn Thị Trang N1, sinh năm 2001, trú tại A A, phường T, tỉnh Đắk Lắk để học yoga với gói học phí của tháng 9/2024 là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Vào ngày 30/09/2024, sau khi học xong gói dạy yoga trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của bà N1 khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “223418228” thành “1223418228”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao

dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó gửi hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công qua tin nhắn từ F có tên “Lan N3” đến tài khoản facebook của bà N1 và cố tình tạo cho bà N1 tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi phòng tập mà không thanh toán thực tế số tiền học phí. Bà N1 kiểm tra trong tài khoản không thấy H Lan chuyển khoản số tiền trên thì nhắn tin cho H L3 qua tài khoản Facebook tên “Lan N3” hỏi về số tiền thì H L3 nói dối do lỗi của Ngân hàng nên số tiền chưa được chuyển đến. Đến ngày 01/10/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền học phí chưa được thanh toán, nhưng H L3 không trả lại mà chiếm đoạt thành công số tiền trên tiêu xài hết cá nhân. Một thời gian sau bà N1 không thấy nhận được tiền có hỏi lại bị cáo, do sợ bà N1 phát hiện thủ đoạn gian dối nên đến ngày 09/10/2024, H L3 chuyển lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của mình trả lại cho bà N1.

- Cửa hàng thứ tám: Tại cửa hàng B2, địa chỉ: số E N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. H L3 đã 05 (Năm) lần thực hiện hành vi gian dối khi mua hàng chiếm đoạt tổng số tiền của bà Trần Thu H chủ cửa hàng là 6.423.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/10/2024, H Lan đến cửa hàng bán mỹ phẩm H, địa chỉ: số E N, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Trần Thu H, sinh năm 1997, trú tại D A, phường T, tỉnh Đắk Lắk mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0901959879” thành “10901959879”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 02/10/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.015.000 đồng (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ hai: Vào ngày 18/11/2024, H L3 tiếp tục đến cửa hàng bán mỹ phẩm Hani Cosmetic tại địa chỉ trên mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất

thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “105824597979” thành “1105824597979”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 19/11/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ ba: Vào ngày 09/01/2025, H L3 tiếp tục đến cửa hàng bán mỹ phẩm Hani Cosmetic tại địa chỉ trên mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.615.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “105824597979” thành “1105824597979”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 10/01/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.615.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.615.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ tư: Vào ngày 03/03/2025, H L3 tiếp tục đến cửa hàng bán mỹ phẩm Hani Cosmetic tại địa chỉ trên mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.083.000 (Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0901959879” thành “10901959879”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền

mua hàng. Đến ngày 04/3/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.083.000 (Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.083.000 (Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ năm: Vào ngày 26/4/2025, H L3 tiếp tục đến cửa hàng bán mỹ phẩm Hani Cosmetic tại địa chỉ trên mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0901959879” thành “10901959879”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 28/4/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- Cửa hàng thứ chín: Vào ngày 14/12/2024, H Lan đến cửa hàng bán mỹ phẩm M, địa chỉ: số H N, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Võ Thị Thùy L2, sinh năm 1994, trú tại H N, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua kem, phấn trang điểm, các sản phẩm chăm sóc da với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 2.709.000 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “6360100232” thành “16360100232”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đã đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 16/12/2024, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 2.709.000 đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 2.709.000 đồng (Hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ mười:** Vào ngày 25/02/2025, H Lan đến quán nhậu 2D Dog&Duck, địa chỉ: số A N, phường B, tỉnh Đắk Lắk của anh Đoàn Phú H1, sinh năm 1993, trú tại: C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua bia, trái cây, khăn lạnh, nước suối với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi ăn uống xong, H L3 thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “0937778883” thành “10937778883”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H đã chỉnh sửa hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công bằng cách xóa số “1” đã thêm vào tài khoản thụ hưởng của cửa hàng sau đó đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 26/02/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ mười một:** Vào ngày 24/3/2025, H Lan đến cửa hàng T4, địa chỉ: số K L, phường B, tỉnh Đắk Lắk của bà Đinh Thị Thúy N2, sinh năm 1985, trú tại D N, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua vợt Pickleball, phụ kiện đồ thể thao với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “7” vào dãy số tài khoản, từ “0947657575” thành “09476577575”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Sau đó, bà N2 kiểm tra trong tài khoản không thấy H L3 chuyển số tiền trên thì H Lan nói dối là do lỗi của hệ thống Ngân hàng nên số tiền có thể đến muộn và cung cấp số điện thoại để liên lạc sẽ hoàn lại số tiền trên nếu bà N2 không nhận được số tiền hàng, tuy nhiên H L3 cung cấp số điện thoại không phải của mình sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 27/03/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là

tiền mua hàng được thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- Cửa hàng thứ mười hai: Tại Cửa hàng T5, địa chỉ: số C L, xã C, tỉnh Lâm Đồng. H L3 đã 05 (Năm) lần thực hiện hành vi gian dối khi mua hàng chiếm đoạt tổng số tiền của bà Bùi Thị Tường V, chủ cửa hàng là 4.167.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Lần thứ nhất và thứ hai: Vào ngày 10/04/2025, H Lan lên mạng xã hội mua hỏi mua quần áo online của Cửa hàng T5, địa chỉ: số C L, xã C, tỉnh Lâm Đồng của bà Bùi Thị Tường V, sinh năm 1998, trú tại C L, xã C, tỉnh Lâm Đồng với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, H Lan thống nhất cọc trước 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng (“107876945195” thành “1107876945195”) mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 gửi hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất mục đích để chiếm đoạt trước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền đặt cọc. Cùng ngày 10/04/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Đến ngày 11/04/2025, sau khi bà V chuyển hàng đến cho bị cáo, H L3 tiếp tục dùng thủ đoạn như trên chuyển khoản số tiền còn lại chưa thanh toán cho bà V 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng). Cùng ngày 11/04/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Bà V chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền nên giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại tổng số tiền 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.030.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ ba: Vào ngày 05/05/2025, H L3 tiếp tục hỏi mua quần áo online của Cửa hàng T5 tại địa chỉ trên với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 942.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, cửa hàng thông báo giá tiền, H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “107876945195” thành “1107876945195”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H Lan chụp hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công gửi cho cửa hàng và cố tình tạo cho

nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà V chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền nên giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 06/5/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 942.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 942.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ tư: Vào ngày 26/06/2025, H L3 tiếp tục hỏi mua quần áo online của Cửa hàng T5 tại địa chỉ trên với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, cửa hàng thông báo giá tiền, H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “107876945195” thành “1107876945195”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H Lan chụp hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công gửi cho cửa hàng và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà V chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền thì giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Cùng ngày 26/6/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ năm: Vào ngày 03/07/2025, H L3 tiếp tục hỏi mua quần áo online của Cửa hàng T5 tại địa chỉ trên với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, cửa hàng thông báo giá tiền, H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “107876945195” thành “1107876945195”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H Lan chụp hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công gửi cho cửa hàng và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà V chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền thì giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 04/7/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- **Cửa hàng thứ mười ba:** Tại shop Thủy M, địa chỉ: số H Đội C, xã Đ, tỉnh Nghệ An. H L3 đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi gian dối khi mua hàng chiếm đoạt tổng số tiền của bà T chủ cửa hàng là 2.825.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ nhất: Vào ngày 30/05/2025, H L3 lên mạng xã hội mua giày, dép, phụ kiện online của shop Thủy M, địa chỉ: số H Đội C, xã Đ, tỉnh Nghệ An của bà Lê Thị T, sinh năm 1996, trú tại K, xã Đ, tỉnh Nghệ An với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, cửa hàng thông báo giá tiền, lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu trắng, số Imei: 350879903171679, số Imei 2: 350879903188632, gắn sim điện thoại số 083.612.3838 (đã qua sử dụng) của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “5110684499” thành “15110684499”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H Lan chụp hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công gửi cho cửa hàng và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà T chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền nên giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Cùng ngày 30/5/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/07/2025, H L3 tiếp tục hỏi mua giày, dép, phụ kiện online của shop Thủy M tại địa chỉ trên với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 2.145.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Sau khi chốt đơn và cung cấp địa chỉ giao hàng xong, cửa hàng thông báo giá tiền, H L3 tiếp tục sử dụng điện thoại di động có đặc điểm trên thực hiện thủ đoạn chuyển tiền tương tự, cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “5110684499” thành “15110684499”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H Lan chụp hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công gửi cho cửa hàng và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất. Bà T chủ cửa hàng tin tưởng đã nhận được tiền thì giao hàng đến cho H Lan theo hình thức vận chuyển không thu hộ (H Lan chỉ việc nhận hàng) tuy nhiên H Lan không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến 07/7/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 2.145.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 2.145.000 đồng (Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- Cửa hàng thứ mười bốn: Vào ngày 08/07/2025, H Lan đến cửa hàng S1, địa chỉ: Chợ T, phường T, tỉnh Đắk Lắk của anh Lê Văn T1, sinh năm 1978, trú tại A Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk sửa đồng hồ với chi phí sửa chữa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi sửa đồng hồ xong, H Lan thỏa thuận thanh toán chi phí trên bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “272777878” thành “1272777878”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền sửa chữa đồng hồ. Đến ngày 09/7/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

- Cửa hàng thứ mười lăm: Vào ngày 09/07/2025, H Lan đến cửa hàng bán đồ ăn, địa chỉ: số F A, phường T, tỉnh Đắk Lắk của bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972, trú tại H L, phường T, tỉnh Đắk Lắk mua thực phẩm tươi sống với tổng trị giá hàng hóa cửa hàng bán ra là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi lựa chọn hàng hóa và được giao đủ số hàng nêu trên, H Lan thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của nhân viên, chủ cửa hàng khi thanh toán không đối chiếu ngay sao kê tài khoản, H L3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max của mình, đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền “VCB D” của Ngân hàng TMCP N4 mang tên “H LAN BYA”, sau đó thực hiện thủ đoạn chuyển tiền gian dối cố ý nhập sai số tài khoản thụ hưởng của cửa hàng bằng cách thêm một số “1” vào dãy số tài khoản, từ “105872982276” thành “1105872982276”, mục đích để giao dịch không chuyển tiền đến tài khoản của cửa hàng. Sau khi thực hiện thao tác chuyển tiền, H L3 đưa hình ảnh thể hiện giao dịch đã chuyển tiền thành công và cố tình tạo cho nhân viên, chủ cửa hàng tin tưởng rằng việc thanh toán đã hoàn tất sau đó rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán thực tế số tiền mua hàng. Đến ngày 09/7/2025, do giao dịch chuyển tiền đến tài khoản không hợp lệ, Ngân hàng TMCP N4 đã hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản số 0231000689039 mang tên H L3. Mặc dù nhận thức rõ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền mua hàng chưa thanh toán cho cửa hàng nhưng H L3 không hoàn trả lại mà chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết cá nhân.

Tổng số tiền mà H L3 đã chiếm đoạt đối với 25 giao dịch như trên là 25.332.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trong đó có 03 (Ba) lần có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo H Lan B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo H Lan B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/5/2026, bị cáo H Lan B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H Lan B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông ngoại là ông Y Bri K (A) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang chăm sóc mẹ là bà H Juên B1 bị bệnh động kinh kinh niên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của một số bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nhưng cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H Lan B và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo H Lan B không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025, H L Byă đã nhiều lần đưa ra thông tin chuyên khoản thanh toán tiền mua hàng hóa gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 15 người bị hại tổng số tiền H Lan B đã chiếm đoạt được là 25.332.000 đồng, trong đó có 03 lần có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H Lan B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H Lan B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có ông ngoại là ông Y Bri K (Ama Chí) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đang chăm sóc mẹ là bà H Juên Byă bị bệnh động kinh kinh niên được chính quyền địa phương xác nhận, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của một số bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, điều trị bệnh cho mẹ bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo là có căn cứ để chấp nhận, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo H Lan B để thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Phan Phạm Tuyết L1 số tiền 820.000 đồng (Tám trăm hai mươi nghìn đồng); Bà Lê Trương Ngọc Lan A số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng); Bà Võ Thị Thùy L2 số tiền 2.709.000 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng); Bà Đinh Thị Thúy N2 số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng); Bà Bùi Thị Tường V số tiền 4.167.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Ông Lê Văn T1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng **9.646.000 đồng** (Chín triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Nên cần sửa một phần Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự cho bị cáo là phù hợp.

Cần tiếp tục buộc bị cáo H Lan B phải bồi thường cho các bị hại bà Phạm Thị Mỹ L số tiền 855.000 đồng (Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng); Bà Phạm Thị Thu P1 số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị Mai P2 số tiền 863.000 đồng (Tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Bà Trần Thu H số tiền 6.423.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng); Ông Đoàn Phú H1 số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Bà Lê Thị T số tiền 2.825.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo H Lan B phải bồi thường số tiền là **14.196.000 đồng**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo H Lan B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.196.000 đồng x 5% = **709.800 đồng**.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H Lan B – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

[2] Áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo H Lan B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo H Lan B **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Phan Phạm Tuyết L1 số tiền 820.000 đồng (Tám trăm hai mươi nghìn đồng); Bà Lê Trương Ngọc Lan A số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng); Bà Võ Thị Thủy L2 số tiền 2.709.000 đồng (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng); Bà Đinh Thị Thúy N2 số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng); Bà Bùi Thị Tường V số tiền 4.167.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Ông Lê Văn T1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng 9.646.000 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Buộc bị cáo H Lan B phải bồi thường cho các bị hại bà Phạm Thị Mỹ L số tiền 855.000 đồng (Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng); Bà Phạm Thị Thu P1 số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị Mai P2 số tiền 863.000 đồng (Tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Bà Trần Thu H số tiền 6.423.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng); Ông Đoàn Phú H1 số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Bà Lê Thị T số tiền 2.825.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo H Lan B phải bồi thường số tiền là **14.196.000 đồng**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo H Lan B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.196.000 đồng x 5% = 709.800 đồng.

[4.1] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H Lan B không phải án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 1 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Lê Ngọc Minh